

Bản tin chứng khoán

Trong số này

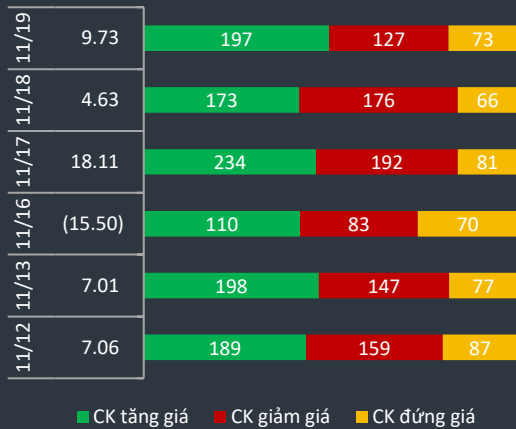
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

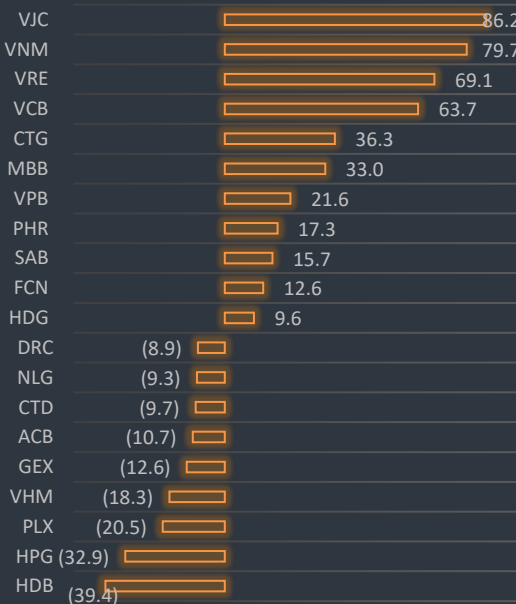
Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



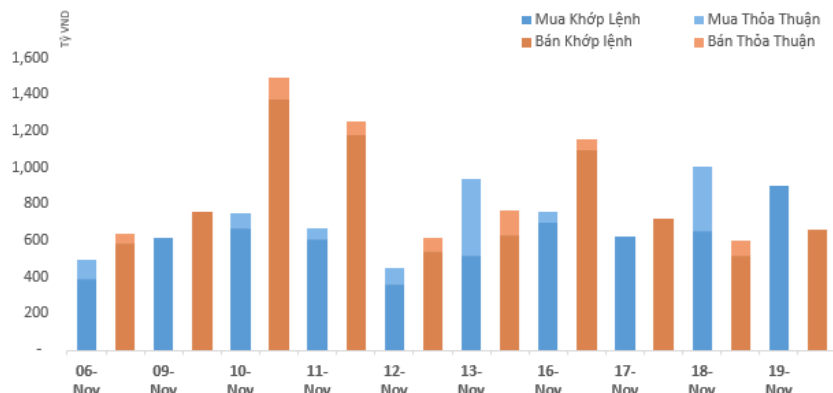
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Thông thường những kỳ đáo hạn phái sinh đều ít nhiều gây ra các nhịp rung lắc như những lần review danh mục các quỹ ETF. Tuy nhiên những cú rung lắc nhẹ chỉ diễn ra vài phút ở phiên ATC. Điều bất ngờ hơn dù giao dịch trong ngày thị trường dao động đi ngang thì đóng cửa chỉ số Vnindex đã tạo cú rít lên gần 10 điểm. Dòng tiền đổ vào thị trường ồ ạt và các lệnh mua bán với khối lượng lớn được đưa ra ở nhiều bước giá khác nhau.

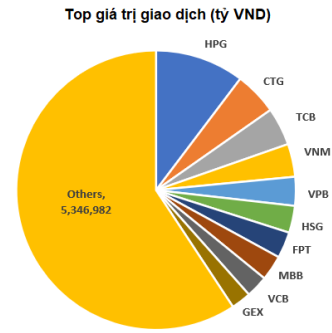
Công bằng thì chỉ số Index tăng mạnh là nhờ nhóm cổ phiếu hàng đầu như SAB, PLX, VCB, BVH, GAS dẫn đầu điểm số trong nhóm blue chip. Một số cổ phiếu trong ngày đã điều chỉnh nhẹ sau giai đoạn tăng mạnh như MSN, HSG, GIL, DXG, VCI. Trong ngày có AAA lần đầu tăng trần lên 12.3. Một số cổ phiếu đang tăng mạnh đáng chú ý như CVT, FPT, GAS, KSB, PHR.

Khối ngoại mua ròng gần 250 tỷ khớp lệnh trong ngày và là phiên mua ròng thứ hai liên tiếp trong tuần. Đây là điều đặc biệt vì từ tháng 9 đến nay khối ngoại hầu như bán ròng mỗi ngày. VJC(86.2 tỷ), VNM(79.7 tỷ), VRE(69.1 tỷ), VCB(63.7 tỷ), CTG(36.3 tỷ) là những cổ phiếu mua ròng nhiều nhất trong ngày trong khi phía bán ròng nhiều nhất đến từ HDB(-39.4 tỷ), HPG(-32.9 tỷ), PLX(-20.5 tỷ), VHM(-18.3 tỷ).



Vnindex 983.26

▲ +9.73 (+1%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
SAB	193.7	10,100	5.50
PLX	50.7	2,300	4.75
VCB	90.2	2,600	2.97
BVH	56.9	1,600	2.89
GAS	82.1	2,100	2.63
VPB	25.5	600	2.41
FPT	55.1	1,100	2.04
HPG	35.2	600	1.73
CTG	33.3	550	1.68
GVR	19.3	300	1.58
VRE	27.9	400	1.45
MWG	112.0	1,400	1.27
POW	9.9	120	1.23
BID	40.4	350	0.87
PNJ	74.0	500	0.68
KDH	24.8	150	0.61
VNM	109.7	300	0.27
VHM	77.5	200	0.26
TCB	23.4	50	0.21
VJC	113.7	200	0.18
STB	14.2	-	-
REE	43.9	-	-
NVL	61.5	-	-
HNG	11.0	-	-
DHG	102.9	(100)	(0.10)
TPB	24.7	(50)	(0.20)
BCM	38.2	(100)	(0.26)
EIB	17.2	(50)	(0.29)
MBB	19.5	(150)	(0.76)
HDB	25.5	(200)	(0.78)
VIC	104.0	(900)	(0.86)
GEX	20.6	(200)	(0.96)
MSN	82.0	(900)	(1.09)

Thị trường đã có 3 phiên tăng điểm liên tiếp gần 33 điểm và chính thức đi vào vùng kháng cự trên 980. Có cảm giác chỉ index liên tục phá các mốc phía trên mà không gặp nhiều khó khăn lắm. Điểm số không còn là vấn đề quá quan trọng mà có vẻ như nhà đầu tư chỉ tập trung vào nhóm cổ phiếu nào có thể mang lại lợi nhuận nhanh nhất. Dòng tiền lớn chính là yếu tố làm nên sức mạnh thị trường trong những phiên vừa qua. Như cao điểm trong ngày giá trị giao dịch tại sàn HOSE gần đạt 9,700 tỷ đồng. Những cổ phiếu như HPG, HSG, CTG, TCB có giao dịch từ 10-20 triệu cổ phiếu trao tay mỗi ngày đã trở nên bình thường.

Một số cổ phiếu duy trì đà tăng tốt mà điển hình là nhóm dầu khí GAS, PVS, PVD. Các nhóm khu công nghiệp GVR, D2D, TIP, LHG, PHR, SIP, NTC, SZC đáng chú ý nhất. Nhóm ngân hàng có sự phân hóa hơn nhưng MBB, ACB, VCB, CTG được đánh giá cao hơn. Một số cổ phiếu đầu ngành như FPT, MWG, PNJ, HPG vẫn duy trì đà tăng trưởng. Chúng tôi lưu ý trong danh mục quan tâm một số cổ phiếu đã gần tiến đến vùng mục tiêu ngắn hạn. Thị trường vẫn còn nhiều động lực tăng phía trước hướng tới 990-1000 tuy nhiên nhà đầu tư đã có thể cân nhắc chốt lãi dần khi một số cổ phiếu đạt mục tiêu kỳ vọng.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support
PHR	63.9	4.20	50	65	Nắm giữ. Mục tiêu 65	27.8%
SZC	27.5	4.80	22	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	25.0%
GVR	19.3	13.60	11.5	20	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 20	67.8%
HPG	35.2	11.60	28	37	Mua quanh 30-31. Mục tiêu 37	25.7%
VCB	90.2	4.20	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	12.8%
HSG	18.8	5.10	14	20	Nắm giữ. Mục tiêu 22	34.3%
DXG	14.1	3.30	11	15	Mua quanh 12 Mục tiêu 17	28.2%
MWG	112.0	(0.80)	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	40.0%
PNJ	74.0	(0.10)	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	13.8%
FPT	55.1	2.60	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	19.8%
STB	14.2	3.30	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16	29.1%
DPM	17.3	(1.70)	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.1%

(ьннн ๑3 ๑ Các vị thế gần chạm mục tiêu ngắn hạn)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SRC	6.71
SBV	6.76
CTI	6.80
VIS	6.82
DPG	6.84
VIP	6.85
SKG	6.86
POM	6.91
MHC	6.93
HII	6.95
ELC	6.96
TLH	6.96
HCD	6.97
HAP	6.97
CVT	7.00

Top tăng giá HNX

NTP	2.45
VHE	2.50
PVG	2.70
LAS	2.94
CVN	3.27
SRA	3.30
TKC	3.33
NHA	3.50
SCL	3.64
NBC	3.92
VCS	4.90
UNI	6.67
NSH	8.00
HUT	8.33
LM7	9.09
APP	9.38
QNC	11.90

FPT - Công ty cổ phần FPT - Trong tháng 10/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 2.414 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 535 tỷ đồng, lần lượt tăng 2,2% và 10% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu đạt 23.635 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 4.349 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 7,4% và 8,9% so với cùng kỳ.

CLW - Công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn - Hội đồng quản trị dự kiến sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020. Theo kế hoạch mới Hội đồng quản trị sẽ trình, tổng doanh thu dự kiến sẽ chỉ còn 1,189,5 tỷ đồng, tổng lợi nhuận trước thuế 30,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 23,9 tỷ đồng. Cổ tức 10%.

CTD - CTCP Xây dựng Coteccons - Ngày 16/11, HĐQT đã thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc của ông Từ Đại Phúc.

PVT - Tổng CTCP Vận tải Dầu khí - Ngày 26/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 27/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 4%, thanh toán bắt đầu từ ngày 23/12/2020. Cổ tức bằng cổ phiếu được trả theo tỷ lệ 15%, tương đương PVT sẽ phát hành thêm hơn 42,2 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

NKG - CTCP Thép Nam Kim – HĐQT đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%. Thời gian thực hiện trong tháng 12/2020-1/2021.

TLG - Đã thông qua phương án bán toàn bộ 1,5 triệu cổ phiếu quỹ hiện có với giá cố định 10.000 đồng/cổ phiếu cho người lao động trong Tập đoàn. Thời gian dự kiến từ 26/11 đến 25/12/2020.

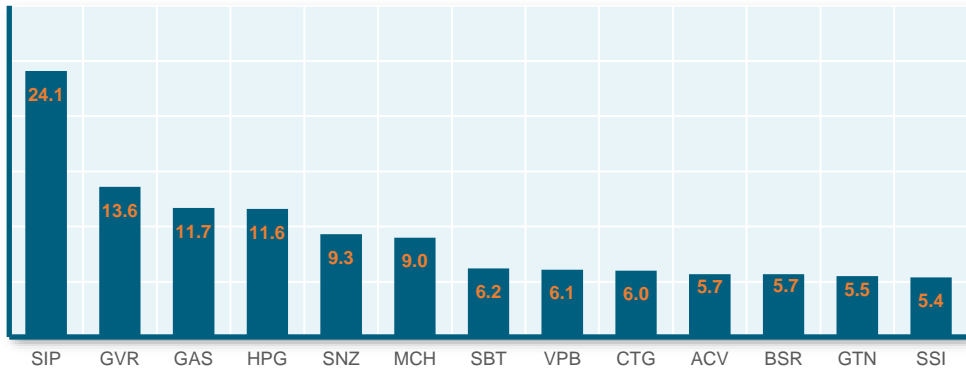
SJD - CTCP Thủy điện Cần Thơ - Ngày 01/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 02/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 21%, thanh toán làm 2 đợt vào 25/12/2020 theo tỷ lệ 11% và 31/3/2021 theo tỷ lệ 10%.

OPC - CTCP Dược phẩm OPC - Ngày 02/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 03/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 11/12/2020.

VHC – CTCP Vĩnh Hoàn - Doanh thu xuất khẩu tháng 10 đạt 735 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước và tăng 33% so với tháng trước. Hầu hết giá trị xuất khẩu của các dòng sản phẩm đều tăng so với cùng kỳ năm trước như cá tra tăng 9% đạt 538 tỷ đồng, sản phẩm phụ tăng 42%, sản phẩm chăm sóc sức khỏe tăng 42% và sản phẩm giá trị gia tăng tăng 7%.

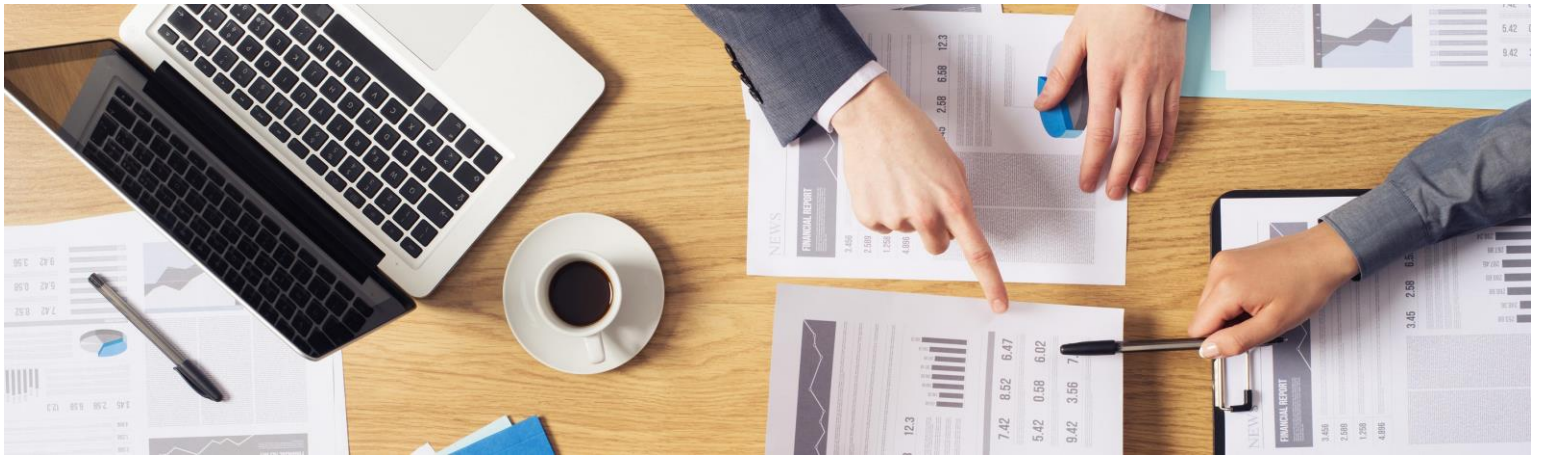


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

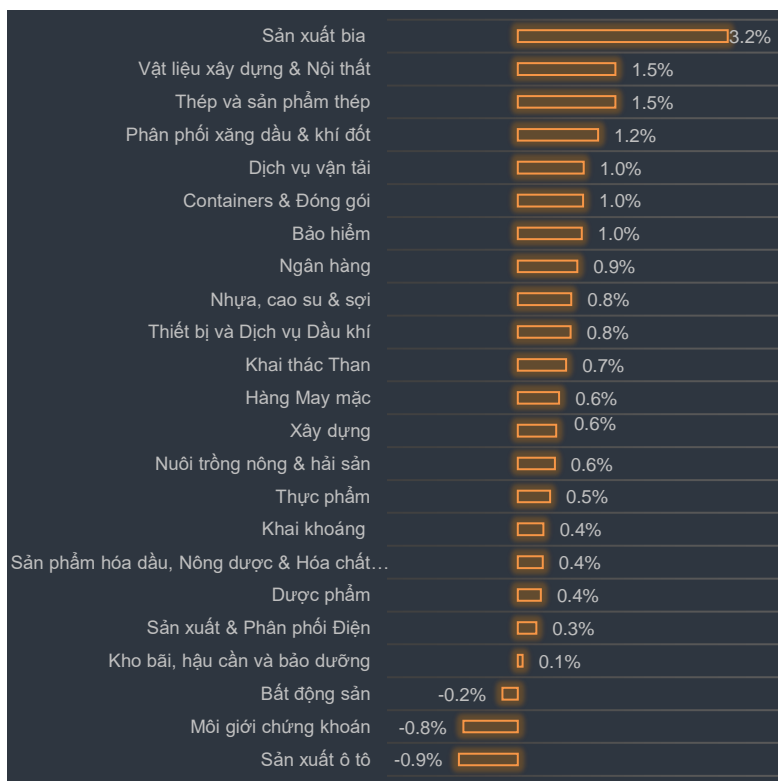
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
DBC	41.6	0.48	13.30	212.8%	32.20	1,914,151	40.9	12.8
MSN	82	(1.09)	49.00	67.3%	17.90	2,976,238	47.4	18.9
FLC	4.3	(2.27)	2.50	72.0%	14.70	18,575,226	50.3	26.7
LPB	12	0.00	5.60	114.3%	5.40	8,002,473	51.2	28.4
FIT	8.1	(1.10)	4.90	65.3%	40.80	466,919	41.2	32.2
PDR	39.3	1.55	19.80	98.5%	3.90	1,871,799	55.7	34.9
NHH	48.7	(3.56)	35.10	38.7%	25.60	172,327	34.7	35.0
NVB	8.6	0.00	7.80	10.3%	12.80	2,555,878	42.4	37.8
DBD	45.4	0.78	44.10	2.9%	30.20	16,069	38.8	38.2
DCL	18.4	0.27	18.00	2.2%	74.90	48,657	41.5	40.0
NTP	33.5	2.45	20.90	60.3%	8.10	44,683	56.8	40.6
NVL	61.5	0.00	51.00	20.6%	6.20	1,383,081	38.1	41.1
HNG	11	0.00	10.90	0.9%	52.10	1,697,469	36.2	43.8
VGI	28	0.72	19.00	47.4%	13.40	486,595	48.4	44.3
VPI	33.2	0.30	32.40	2.5%	23.80	928,300	49.3	44.4
VIB	28.3	3.10	12.70	122.8%	19.40	1,376,585	27.7	45.4
HAG	4.4	(1.34)	2.50	76.0%	31.20	6,293,299	40.3	46.3
KOS	30.4	0.66	26.90	13.0%	14.50	515,051	44.4	46.4
KDH	24.8	0.61	17.10	45.0%	2.60	969,718	53.7	46.4
EIB	17.2	(0.29)	14.60	17.8%	8.00	333,917	38.5	46.7
PVI	29.9	0.34	24.70	21.1%	6.60	23,965	53.6	52.4
SAS	27.8	1.83	20.50	35.6%	22.70	8,395	55.0	54.4
KDC	35.6	(0.28)	13.80	158.0%	4.90	600,446	47.6	55.0
DCM	12.4	0.00	5.00	148.0%	5.70	3,648,462	55.5	55.7
VIC	104	(0.86)	71.50	45.5%	11.80	639,380	53.5	58.9



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	WSB	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020	11/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TDC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	17/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CLC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	14/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	PAC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	14/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TV4	HNX	19/11/2020	20/11/2020	03/12/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VPR	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	G36	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 93600000:2964493	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	VPD	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BFC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MA1	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020	02/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VHF	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020	07/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 210 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PTG	UPCoM	19/11/2020	20/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	HC3	UPCoM	18/11/2020	19/11/2020	04/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	QTP	UPCoM	18/11/2020	19/11/2020	09/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	THW	UPCoM	18/11/2020	19/11/2020	08/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 520 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	MPY	UPCoM	18/11/2020	19/11/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	POW	HOSE	18/11/2020	19/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	LHC	HNX	18/11/2020	19/11/2020	04/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	SBA	HOSE	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NHC	HNX	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	SBA	HOSE	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	C32	HOSE	17/11/2020	18/11/2020	10/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NHC	HNX	17/11/2020	18/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	ACC	HOSE	16/11/2020	17/11/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
25	ITD	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	VNL	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	VNL	HOSE	16/11/2020	17/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VNF	HNX	16/11/2020	17/11/2020	03/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: API, NBB, DRH

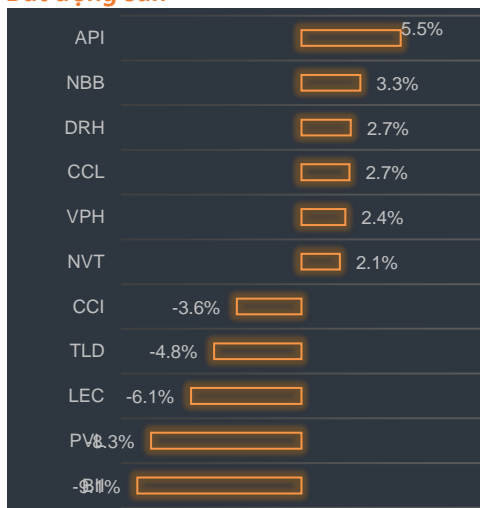
Xây dựng: TTL, VC9, SIC

Dầu khí: PVG, GAS, PGS

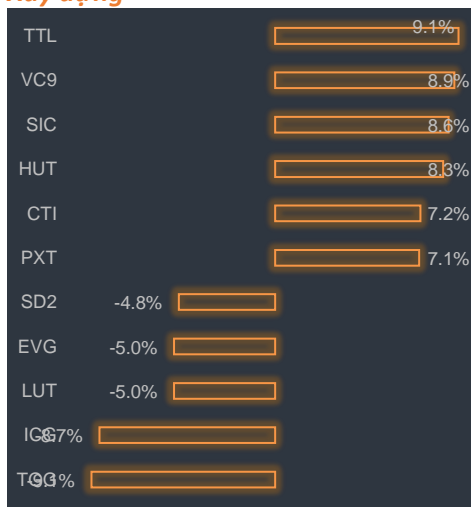
Chứng khoán: CTS, APS, BSI

Ngân hàng: VCB, VPB, CTG

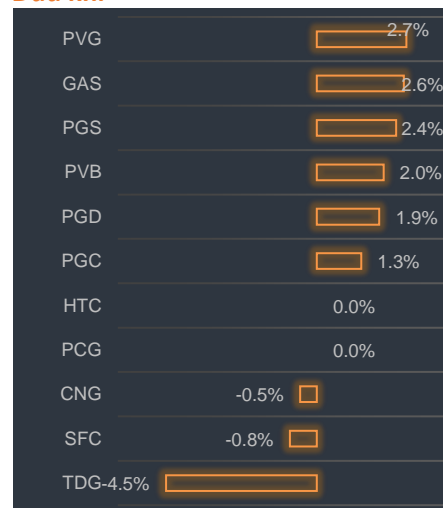
Bất động sản



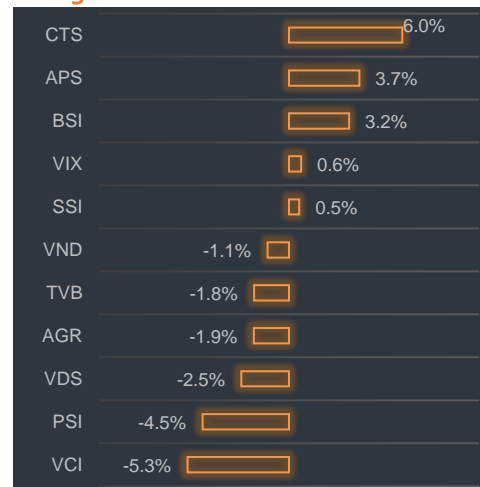
Xây dựng



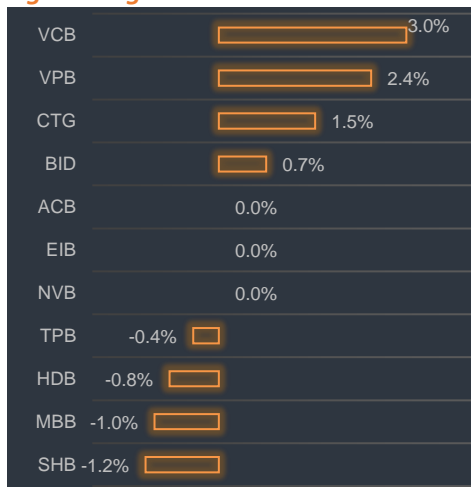
Dầu khí



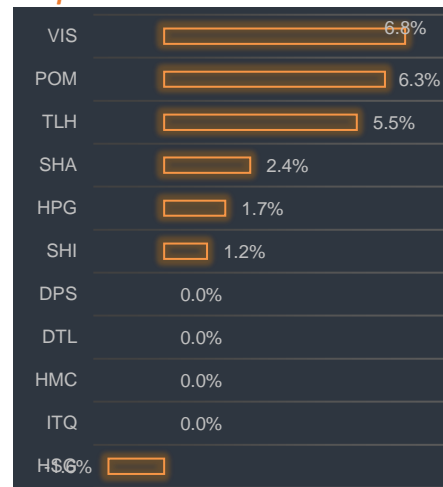
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931